Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-05-15 16:43:57 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Số: 779/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026 – 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Y tế, Quốc phòng, Công an, Xây dựng, Công Thương, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG CÁC BỆNH CÚM GIA CẦM, LỞ MỒM LONG MÓNG VÀ DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, xét nghiệm, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, thực hành an toàn sinh học, tiêm phòng, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB); từng bước xây dựng hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật hiện đại, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững theo đúng định hướng của Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 06/10/2020.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và ứng phó kịp thời với các ổ dịch Cúm gia cầm (CGC), Lở mồm long móng (LMLM) và Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP); giảm thiểu tác động tiêu cực của bệnh CGC, LMLM, DTLCP đối với sản xuất chăn nuôi, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, môi trường và các hoạt động thương mại.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với phòng, chống bệnh CGC

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch CGC so với trung bình của cả giai đoạn 2019 - 2025.

- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Phát hiện kịp thời các biến chủng, biến chủng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành, xác định được tỷ lệ lưu hành và sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Xây dựng, duy trì được tối thiểu 1.000 cơ sở, vùng ATDB CGC theo tiêu chuẩn Việt Nam, phù hợp yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

b) Đối với phòng, chống bệnh LMLM

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch LMLM và số gia súc buộc phải tiêu hủy so với trung bình của cả giai đoạn 2021 - 2025.

- Trên 70% tổng đàn gia súc thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện được các biến chủng của vi rút LMLM và xác định được tỷ lệ lưu hành, sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Xây dựng, duy trì được tối thiểu 1.000 cơ sở, vùng chăn nuôi gia súc ATDB đối với bệnh LMLM theo tiêu chuẩn Việt Nam.

c) Đối với phòng, chống bệnh DTLCP

- Giảm tối thiểu 30% số ổ dịch và số lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với trung bình của cả giai đoạn 2020 - 2025.

- Phát hiện sớm vi rút lưu hành, các biến chủng mới của vi rút DTLCP và xác định được tỷ lệ lưu hành, sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Xây dựng và duy trì tối thiểu 800 cơ sở, vùng chăn nuôi lợn ATDB đối với bệnh DTLCP, đáp ứng tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu lợn, sản phẩm thịt lợn.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, sản xuất và sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP cho các đối tượng lợn khác nhau bảo đảm an toàn, hiệu lực, phù hợp với chủng vi rút lưu hành ở thực địa và đáp ứng các tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH).

3. Nguyên tắc xác định chỉ tiêu của địa phương

a) Mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch quốc gia là mục tiêu, chỉ tiêu khung ở cấp quốc gia; làm căn cứ để Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu và tổ chức thực hiện tại địa phương.

b) UBND cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế của địa phương, mức độ nguy cơ dịch bệnh, quy mô và cơ cấu đàn vật nuôi, điều kiện chăn nuôi, giết mổ, lưu thông động vật và sản phẩm động vật, định hướng phát triển sản xuất, yêu cầu xây dựng cơ sở, vùng ATDB và khả năng bảo đảm nguồn lực để xác định mục tiêu, chỉ tiêu, địa bàn ưu tiên, lộ trình và giải pháp tổ chức thực hiện cho giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm theo thẩm quyền; trong đó phải bảo đảm có mức phấn đấu giảm số ổ dịch, số động vật mắc bệnh, chết, buộc phải tiêu hủy và

nâng cao tỷ lệ bao phủ tiêm phòng, phù hợp với yêu cầu đóng góp vào việc hoàn thành mục tiêu chung của Kế hoạch quốc gia; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện trên địa bàn.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện quản lý nhà nước thông qua việc hướng dẫn chung, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế

Giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn kỹ thuật về phòng, chống bệnh CGC, LMLM và DTLCP; bảo đảm thống nhất với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chăn nuôi an toàn sinh học

Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của từng địa phương; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, khu vực nguy cơ cao, địa bàn giáp biên giới, khu vực có lưu lượng vận chuyển, buôn bán động vật và sản phẩm động vật lớn, cơ sở giết mổ, chợ buôn bán động vật sống và vùng đã từng xảy ra dịch bệnh.

Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định hiện hành, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

a) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

b) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

c) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

đ) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y. Thực hiện tiêm phòng theo đợt, tiêm phòng bổ sung và giám sát sau tiêm phù hợp với mức độ nguy cơ, mục tiêu kiểm soát dịch bệnh và khả năng bảo đảm nguồn lực của từng địa phương..

b) Đối với bệnh DTLCP, căn cứ kết quả giám sát lưu hành vi rút, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

c) Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

4. Giám sát dịch bệnh

a) Tổ chức giám sát dịch bệnh dựa trên nguy cơ, bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi,

chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, khu vực biên giới, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn xây dựng cơ sở, vùng ATDB; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức giám sát chủ động, giám sát lưu hành mầm bệnh ở phạm vi toàn quốc, bao gồm trên vật nuôi, động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu và tại các địa bàn trọng điểm; giao cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trung ương làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn chuyên môn, tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả.

c) Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh căn cứ tình hình dịch tễ, nguy cơ dịch bệnh, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương để xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh trên địa bàn.

Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND cấp xã tổ chức giám sát bị động, lấy mẫu xét nghiệm, chẩn đoán phân biệt đối với đàn vật nuôi nghi mắc bệnh, động vật tiếp xúc với động vật mắc bệnh, động vật hoang dã ốm, chết bất thường và mẫu môi trường; chủ cơ sở chăn nuôi, thú y cơ sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm theo dõi, phát hiện, báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu nghi ngờ dịch bệnh.

d) Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức giám sát sau tiêm phòng tại các vùng chăn nuôi phục vụ xuất khẩu, vùng xây dựng ATDB, địa bàn trọng điểm khi cần thiết; giao cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trung ương làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn chuyên môn và tổ chức thực hiện. Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin tại địa phương theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

đ) Tăng cường năng lực hệ thống phòng thử nghiệm thú y; thực hiện lấy mẫu, chẩn đoán, xét nghiệm, giải trình tự gen, xác định đặc tính sinh học phân tử, di truyền, kháng nguyên và khả năng gây bệnh của vi rút CGC, LMLM, DTLCP; bảo đảm kết nối, chia sẻ, cập nhật dữ liệu giám sát, xét nghiệm, tiêm phòng, ổ dịch và các dữ liệu liên quan phục vụ cảnh báo sớm, phân tích nguy cơ và chỉ đạo điều hành.

e) Kết quả giám sát, xét nghiệm, giải trình tự gen và các dữ liệu dịch tễ liên quan phải được tổng hợp, phân tích, chia sẻ kịp thời giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y từ địa phương đến trung ương để phục vụ

cảnh báo sớm, đánh giá nguy cơ, xác định vùng nguy cơ, lựa chọn biện pháp phòng, chống dịch phù hợp và tham mưu chỉ đạo điều hành.

g) Đối với bệnh CGC, thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

5. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch, vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, từng địa bàn và mức độ nguy cơ.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu, xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên xã, liên tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ hoặc trực tiếp tổ chức thực hiện theo thẩm quyền.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

6. Kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

a) Thực hiện kiểm dịch vận chuyển nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu đối với động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Trên cơ sở đánh giá nguy cơ và quyết định của cấp có thẩm quyền, tổ

chức lực lượng liên ngành tại các đầu mối giao thông, tuyến vận chuyển, địa bàn biên giới, cửa khẩu, cảng biển, đường mòn, lối mở, điểm nóng về buôn bán, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật để kiểm soát, ngăn chặn xâm nhiễm và lây lan dịch bệnh.

c) Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển qua biên giới đối với động vật, sản phẩm động vật, phương tiện, dụng cụ, bao bì, chất thải và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh; xử lý theo quy định của pháp luật đối với các lô hàng động vật, sản phẩm động vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc bị phát hiện, bắt giữ.

d) Rà soát, sắp xếp, củng cố mạng lưới cơ sở giết mổ; tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

7. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị; ưu tiên địa bàn có định hướng xuất khẩu, địa bàn trọng điểm chăn nuôi, địa bàn nguy cơ cao và địa bàn có yêu cầu kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ.

c) UBND cấp tỉnh xây dựng và thực hiện lộ trình phát triển cơ sở, vùng ATDB trên địa bàn; lựa chọn địa bàn, chuỗi, cơ sở ưu tiên; bố trí nguồn lực, phân công cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y và chính quyền cấp xã tổ chức thực hiện; theo dõi, đánh giá, duy trì và báo cáo kết quả thực hiện.

d) Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi xây dựng, duy trì và phát triển cơ sở, vùng ATDB; chủ trì đàm phán kỹ thuật với nước nhập khẩu, hướng dẫn công nhận, duy trì và mở rộng ATDB phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; giao cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trung ương làm đầu mối tham mưu, hướng dẫn kỹ thuật, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện.

8. Chẩn đoán, xét nghiệm, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

a) Thực hiện chẩn đoán, xét nghiệm, trả lời và chia sẻ kết quả xét nghiệm tại các phòng thử nghiệm có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; bảo đảm chất lượng xét nghiệm, an toàn sinh học, an toàn phòng thử nghiệm, quản lý mẫu bệnh phẩm, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu phục vụ giám sát dịch bệnh, cảnh báo sớm, đánh giá nguy cơ và chỉ đạo điều hành.

b) Việc lựa chọn phương pháp chẩn đoán, xét nghiệm đối với bệnh CGC, LMLM, DTLCP thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với hướng dẫn chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các khuyến nghị kỹ thuật quốc tế có liên quan.

c) Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức nghiên cứu đặc tính sinh học, di truyền, kháng nguyên, khả năng gây bệnh, truyền lây, biến đổi của vi rút; đánh giá hiệu lực vắc xin, tương đồng kháng nguyên giữa vi rút thực địa và vi rút vắc xin; nghiên cứu dịch tễ, kinh tế dịch tễ và các yếu tố nguy cơ để hoàn thiện giải pháp phòng, chống dịch bệnh phù hợp với điều kiện của Việt Nam; giao cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trung ương làm đầu mối tham mưu, phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Nghiên cứu, phát triển kít chẩn đoán, chế phẩm sinh học, công nghệ xét nghiệm, giải trình tự gen, phân tích dữ liệu, mô hình dự báo, công nghệ sản xuất vắc xin; tăng cường tiếp cận, chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến trong chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, đánh giá nguy cơ và phòng bệnh.

đ) Tiếp tục nghiên cứu, sản xuất vắc xin an toàn, hiệu quả, phù hợp với các chủng vi rút lưu hành tại Việt Nam trên cơ sở giám sát, giải trình tự gen, đánh giá an toàn, hiệu lực; đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam và các hướng dẫn kỹ thuật có liên quan.

e) Việc thu thập, vận chuyển, lưu giữ, chia sẻ, gửi mẫu ra nước ngoài và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ được thực hiện theo quy định của pháp luật về thú y, an toàn sinh học, quản lý mẫu bệnh phẩm, hợp tác quốc tế và các quy định pháp luật khác có liên quan.

9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, cán bộ chăn nuôi, thú y, khuyến nông, người chăn nuôi, người vận chuyển, buôn bán, giết mổ, kinh doanh sản phẩm động vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan về giám sát, xử lý, điều tra ổ dịch, truyền thông nguy cơ và phối hợp liên ngành.

d) Đối với bệnh CGC, lồng ghép nội dung phòng ngừa phơi nhiễm ở người, truyền thông nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và phối hợp liên ngành theo tiếp cận Một sức khỏe; ưu tiên nhóm có nguy cơ phơi nhiễm nghề nghiệp và nhóm có nguy cơ cao.

đ) Cung cấp kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh, cung - cầu, giá cả và nguồn cung thực phẩm có nguồn gốc động vật trên thị trường, nhất là trong thời điểm xảy ra dịch bệnh, thiên tai hoặc sự cố an toàn thực phẩm, góp phần ổn định thị trường, tránh gây hoang mang cho người tiêu dùng và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cơ sở sản xuất, kinh doanh hợp pháp.

10. Hợp tác quốc tế

a) Cập nhật kịp thời thông tin về tình hình dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên thế giới và trong khu vực thông qua WOAH, FAO, Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các cơ chế hợp tác quốc tế, khu vực, song phương có liên quan; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, thông tin dịch tễ, cảnh báo sớm, kết quả đánh giá nguy cơ và giải pháp kiểm soát dịch bệnh.

b) Tăng cường phối hợp với các nước láng giềng và các tổ chức quốc tế để kiểm soát dịch bệnh, vận chuyển, buôn bán, nhập lậu động vật, sản phẩm động vật qua biên giới; ưu tiên cơ chế chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ khu vực giáp ranh và phối hợp ứng phó khi phát sinh dịch bệnh có nguy cơ lan truyền qua biên giới.

c) Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, đào tạo, chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, kinh nghiệm quản lý, nghiên cứu, xây dựng cơ sở, chuỗi, vùng an toàn dịch bệnh, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và mở cửa thị trường đối với sản phẩm chăn nuôi an toàn dịch bệnh của Việt Nam.

d) Tham gia đầy đủ, có hiệu quả các chương trình hợp tác quốc tế, khu vực, tiểu vùng về phòng, chống dịch bệnh động vật; thực hiện nghiêm nghĩa vụ báo cáo, chia sẻ thông tin theo quy định quốc tế và pháp luật Việt Nam.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, Đầu tư công và các quy định liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên phạm vi cả nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định các văn bản, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật.

c) Xây dựng kế hoạch giám sát cấp quốc gia hằng năm; tổ chức hoặc hướng dẫn tổ chức giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, xét nghiệm, giải trình tự gen và cảnh báo sớm; cập nhật, chia sẻ thông tin kịp thời cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện biện pháp kỹ thuật, tiêm phòng, xây dựng cơ sở, vùng ATDB, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch.

đ) Chủ trì đề xuất và tổ chức triển khai các chương trình, nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển vắc xin, kít chẩn đoán, nền tảng dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và các đối tác quốc tế trong hợp tác chuyên môn, đàm phán kỹ thuật, xây dựng và mở rộng cơ sở, vùng ATDB phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

2. Bộ Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách trung ương, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Chỉ đạo lực lượng hải quan chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn

nhập lậu gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm qua các cửa khẩu biên giới; xử lý theo quy định của pháp luật

c) Chỉ đạo cơ quan chức năng trực thuộc Bộ phối hợp với các cơ quan của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý phục vụ xây dựng chỉ tiêu, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước khu vực theo dõi sát tình hình dịch bệnh; xem xét tạo điều kiện tiếp cận tín dụng, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các biện pháp hỗ trợ phù hợp theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do dịch bệnh và có nhu cầu khôi phục sản xuất sau dịch bệnh.

4. Bộ Y tế

a) Phối hợp trong công tác giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận "Một Sức khỏe" đối với bệnh CGC.

b) Phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

5. Bộ Quốc phòng

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các Bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm trên tuyến biên giới, cửa khẩu, đường mòn, lối mở và tuyến biển; đồng thời làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về tác hại của việc vận chuyển, kinh doanh gia súc, gia cầm, sản phẩm của gia súc, gia cầm nhập khẩu trái phép để người dân hiểu, không tham gia, tiếp tay cho buôn lậu.

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong các đơn vị Quân đội; hỗ trợ việc tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

6. Bộ Công an

a) Chỉ đạo lực lượng công an phối hợp với lực lượng chức năng của các Bộ, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các

trường hợp buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc; tổ chức dừng phương tiện giao thông ra, vào vùng có dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm theo quy định để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, khử trùng, tiêu độc.

b) Chỉ đạo lực lượng công an lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm nhập lậu qua biên giới.

c) Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an các địa phương chủ động nắm chắc tình hình, phối hợp với các cơ quan, ban ngành kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho nền kinh tế, ngành sản xuất, chăn nuôi trong nước; làm rõ phương thức, thủ đoạn, nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến hành vi làm lây lan dịch bệnh, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm về môi trường, vi phạm pháp luật về kiểm dịch để có biện pháp đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả.

7. Bộ Công Thương

a) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, hải quan, địa phương và các cơ quan có liên quan đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh CGC, LMLM, DTLCP; tăng cường giám sát, xử lý việc mua bán động vật, sản phẩm động vật không qua kiểm dịch theo quy định trên các nền tảng trực tuyến.

b) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trong nước.

c) Chủ trì, phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Tài chính đánh giá, dự báo tác động của dịch bệnh tới cung – cầu, giá cả, an ninh lương thực và thị trường hàng hóa trong nước; có phương án phối hợp liên ngành để điều tiết thị trường khi xảy ra thiếu hụt nguồn cung do dịch bệnh; xây dựng kịch bản bình ổn giá và bảo đảm lưu thông hàng hóa thiết yếu khi dịch bệnh bùng phát.

8. Bộ Ngoại giao

Chỉ đạo các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo dõi, cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh, biện pháp ứng phó của các nước và hỗ trợ công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, vận động hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực hợp pháp phục vụ phòng, chống dịch bệnh động vật.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

a) Xây dựng, triển khai các kế hoạch, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu, chẩn đoán, xét nghiệm, giám sát, cảnh báo sớm, mô hình dự báo, sản xuất vắc xin, chế phẩm sinh học và quản trị dữ liệu trong phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP.

b) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, ngành và địa phương tăng cường công tác truyền thông trong phòng, chống dịch bệnh; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP giai đoạn 2026 - 2030.

c) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch CGC, LMLM, DTLCP, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

10. Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 quốc gia)

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam.

b) Thành lập đoàn công tác của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia (có sự tham gia của các bộ, ngành liên quan là thành viên) trực tiếp đến các địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển trọng điểm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào Việt Nam.

c) Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

11. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; căn cứ Kế hoạch quốc gia này xây dựng,

phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch của địa phương bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế, mức độ nguy cơ và khả năng bảo đảm nguồn lực.

b) Xác định mục tiêu, chỉ tiêu, địa bàn ưu tiên, lộ trình, giải pháp, phân công trách nhiệm của địa phương cho giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan để thực hiện.

c) Tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP theo quy định của pháp luật về chăn nuôi và thú y và các nội dung của Kế hoạch này; hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

d) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật nhằm giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh CGC, LMLM, DTLCP; phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm phát triển đàn gia súc, gia cầm bền vững trên địa bàn.

đ) Củng cố hệ thống chuyên môn chăn nuôi và thú y cấp tỉnh, cấp xã đảm bảo năng lực hoàn thành nhiệm vụ; chỉ đạo các sở, ban ngành liên quan, UBND cấp xã thực hiện, phối hợp thực hiện công tác phòng, chống dịch.

e) Cân đối, bố trí, phân bổ và giao dự toán hằng năm cho các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn theo quy định; ưu tiên địa bàn biên giới, địa bàn có tổng đàn lớn, địa bàn nguy cơ cao, địa bàn từng có ổ dịch phức tạp, địa bàn xây dựng cơ sở, vùng ATDB và địa bàn phục vụ xuất khẩu.

g) Chỉ đạo UBND cấp xã chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP của địa phương theo phân cấp, ủy quyền và dự toán được giao, cụ thể: (i) Các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, trung thực của thông tin, số liệu và việc huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ, ổ dịch; (ii) Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn; (iii) Phối hợp tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường; tổ chức lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn, áp dụng biện pháp xử lý ban đầu và phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định; (iv) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch

bệnh khác; (v) Kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật; (vi) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.

h) Tổ chức theo dõi, cập nhật, chuẩn hóa và báo cáo số liệu định kỳ, đột xuất theo bộ chỉ số giám sát, đánh giá do Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn; kịp thời điều chỉnh kế hoạch, biện pháp và phân bổ nguồn lực khi nguy cơ dịch bệnh thay đổi.

i) Tổ chức xây dựng, giám sát, đánh giá, duy trì cơ sở, vùng ATDB; xác định chuỗi, cơ sở, địa bàn ưu tiên; hỗ trợ thực hiện theo khả năng ngân sách địa phương và quy định của pháp luật.

k) Đối với nhiệm vụ, tình huống hoặc địa bàn liên quan từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, chủ động chỉ đạo, điều phối và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền; bảo đảm thống nhất về kỹ thuật, nguồn lực và trách nhiệm chỉ huy, điều hành.

12. Các hiệp hội, doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gia súc, gia cầm

a) Chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật; chấp hành hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thuộc trách nhiệm của mình.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y trong xây dựng, duy trì cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, cung cấp thông tin, lấy mẫu xét nghiệm, điều tra ổ dịch, truy xuất nguồn gốc và xử lý tình huống dịch bệnh.

c) Kịp thời thông báo cho cơ quan chức năng khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái phép, vứt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc che giấu dịch bệnh, không khai báo, cung cấp thông tin không trung thực hoặc thực hiện các hành vi làm lây lan dịch bệnh theo quy định của pháp luật./.